

XUNG GỌI CỦA CHỦ THỂ TRỮ TÌNH TRONG DÂN CA BÌNH TRỊ THIÊN

NGUYỄN TÀI THÁI
(ThS, Viện Ngôn ngữ học)

1. Bình Trị Thiên (gồm Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế) được nhân dân cả nước biết đến là vùng đất có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng và giàu truyền thống văn hoá. Chính trên mảnh đất này những người dân đã được thừa hưởng một truyền thống văn hoá, truyền thống đấu tranh lâu đời nên có một đời sống nội tâm vô cùng phong phú. Và cũng chính trên mảnh đất, từ thể hệ này sang thế hệ khác, những người dân lao động cần cù chân chất đã sáng tạo nên những điệu dân ca phong phú, súc tích, có giá trị đáng kể cả về nội dung lẫn nghệ thuật, góp phần quan trọng vào kho tàng dân ca Việt Nam. Trong bài viết này chúng tôi chỉ xin được nói về cách xưng gọi của chủ thể trữ tình trong dân ca Bình Trị Thiên, qua đó thử cảm nhận về sắc thái biểu cảm cũng như cách sử dụng của lớp từ rất đa dạng nhưng cũng không kém phần phức tạp trong sự phô diễn tình cảm để có thể thấy được vài nét sắc thái văn hoá riêng của người dân Bình Trị Thiên.

2. Trong cách xưng gọi của chủ thể trữ tình, dù là trực tiếp hay mượn cách nói ví von, ẩn dụ thì vẫn luôn hàm chứa những tình cảm, những tâm sự muốn được giải bày. Trong mối quan hệ tình cảm này, việc sử dụng từ xưng hô là một vấn đề vô cùng phức tạp và tế nhị. Thông thường, khi giao tiếp người ta đã tự xác định được mối quan hệ và tình cảm của đối tượng giao tiếp với mình để từ đó có thể sử dụng từ xưng hô thích hợp. Tuy nhiên, trong dân

ca - mà nhất là đối với chủ thể trữ tình thì không phải bao giờ cũng có thể dễ dàng xử lý được các mối quan hệ này. Chính vì thế, xưng gọi của chủ thể trữ tình luôn có sự thay đổi tùy theo cung bậc tình cảm. Và như vậy, việc sử dụng những cặp từ xưng gọi cũng luôn có sự biến đổi theo.

3. So với dân ca ở một số vùng khác, cách xưng gọi của chủ thể trữ tình trong dân ca Bình Trị Thiên vừa có những nét tương đồng lại vừa có những nét khác biệt. Nét tương đồng trong dân ca Bình Trị Thiên so với dân ca ở một số vùng khác thể hiện ở sự giống nhau giữa một số cặp từ xưng gọi. Ta có thể dễ dàng bắt gặp những cặp từ xưng gọi này trong dân ca của bất kì một vùng nào trên đất nước Việt Nam. Có thể kể đến những cặp xưng gọi sau:

đó - đây:

Đó buồn đây nở vui chi

Đó sa nước mắt đây có khi tủi thầm.

Cách xưng gọi với các đại từ phiếm định rất hay được sử dụng trong dân ca và ca dao. Với cặp xưng gọi này, ta thấy tình cảm giữa hai chủ thể còn ở mức thăm dò đánh tiếng hay bóng gió xa xôi. Có thể đây là cách bộc lộ tình cảm "an toàn" nhất để tránh sự phản ứng của "đối phương".

ta - bạn:

Trăng lên đến đó bạn tề

Ta chưa nói chi được với bạn, bạn về bỏ ta.

Có thể nói đây là cặp xưng gọi có tính chất trung tính nhất. Nó không chỉ được

sử dụng trong tình yêu đôi lứa mà được sử dụng cả trong quan hệ bạn bè. Với tình yêu, mặc dù đã có mối giao cảm và "dám" bộc lộ trực tiếp nhưng khoảng cách tình cảm giữa hai chủ thể trữ tình vẫn còn khá xa.

anh - em:

Thương em từ thuở lên ba,

Mẹ bỗng em đi nhờ (chơi), anh bẻ hoa em cầm.

So với cặp *ta - bạn* (và đặc biệt là với cặp *đó - đây*) thì cặp *anh - em* đã có một sự thay đổi khá rõ rệt về mức độ tình cảm. Chủ thể trữ tình, qua một thời gian rào đón, bóng gió giờ đây đã thẳng thắn bộc lộ tình cảm của mình. Với cặp *anh - em* ta thấy hầu như cái hàng rào ngăn cách tình cảm đã bị phá bỏ hoàn toàn. Đây là cách xưng hô tự nhiên nhất trong quan hệ tình cảm lứa đôi.

em - mình:

Lạ lòng phong gió vô tình

Em giờ kìm thử tượng xem có động lòng mình đó không?

Tuy không tự nhiên như cặp *anh - em* nhưng cặp *em - mình* lại có sức biểu cảm lớn. Nó thể hiện sự gần gũi, âu yếm, gần bó giữa hai chủ thể trữ tình. Với cách xưng hô này, khoảng cách tình cảm ở đây dường như đã bị xoá nhoà, hoà vào thành một: *"Hai ta như chỉ lộn vòng; Phấn chưa ra mùi (mối) trong lòng ngại ngại"* hay *"Đôi ta cân sắc cân tài; Sánh to Hạc-hải, sánh dài Hoành-sơn"...*

thiếp - chàng:

Trước bình phong, sau long ấn, có hai chữ đề lu

Thiếp thương chàng đặt đó, sợ mầu từ đón ngăn.

Nếu như cặp *em - mình* thể hiện sự gần gũi, thân mật của hai chủ thể trữ tình thì cặp *chàng - thiếp* mặc dù vẫn biểu hiện những tình cảm gần bó nhưng lại tạo ra sự khách sáo, kém tự nhiên. Cặp xưng gọi này thường mang tính chất bác học và xa lạ với cách xưng gọi thông thường.

Như vậy, cùng để thể hiện mối quan hệ tình cảm, tình yêu đôi lứa nhưng lại có rất nhiều cách thể hiện, cách bày tỏ tình cảm khác nhau. Và với mỗi cách bày tỏ như vậy lại có một cặp từ xưng hô để thể hiện đúng mức tình cảm của mối quan hệ đó. Điều đó chứng tỏ được sự phong phú nhưng cũng không kém phần tế nhị trong cách sử dụng từ xưng hô của người dân Việt Nam. Những cặp xưng gọi như vừa nói đến ở trên có thể gặp trong dân ca của bất kì một vùng nào trên lãnh thổ Việt Nam. Đây là một sự trùng hợp, tương đồng rất ngẫu nhiên, nó cho thấy được tính đa dạng nhưng lại rất thống nhất trong việc thể hiện quan hệ tình cảm. Tuy nhiên, do đặc điểm tự nhiên, văn hoá của vùng và do cách suy nghĩ, cách cảm nhận của từng cá nhân chủ thể trữ tình mà cách xưng gọi trong dân ca Bình Trị Thiên ngoài những nét tương đồng so với dân ca ở một số vùng khác, ở đây còn có những nét khác biệt tạo nên sắc thái vùng rất rõ. Sự khác biệt này thể hiện trước hết qua các cặp xưng gọi không hoặc rất hiếm gặp trong dân ca ở các vùng khác:

+ nớ - ni:

Dang tay ngút đọt từ bi

Cho lòng bên nớ bên ni kết nguyên.

+ tui - o:

Lòng tui thương o lắm thế

Trong sách có câu: tâm vô an để, đức trọng vô biên.

+ em - tui:

Em chớ nên xúc xiểm ông thợ nề

Tui mà cất bay cất búa, thì đến mất nghề già vôi.

+ anh - tui:

Anh đi Tây làm chi cho thầy thương mẹ nhớ

Nghe mấy lời anh hãy quay lui

Kẻo đêm năm canh châu sa lụy ứa ngậm ngùi

Thầy già mẹ yếu, để lại mình tui lạnh lòng.

+ em - người bạn cũ:

Em như con diều bay giữa chốn thanh thiên

Để coi người bạn cũ đảo điên thế nào.

+ anh - thiếp:

Anh đừng làm ba biển bốn phương

Để thiếp cưu sầm lâu cũng tổn, ngày nhớ đêm thương gây mòn.

+ thiếp - bạn:

Thôi thôi thiếp liêu một kiếp hồng nhan,

Để xe vô sửa đường cho bạn, may được thanh nhàn tám thân.

+ nớ - em:

Nớ thốt lời tới đâu dạ em sâu tới đấy

Cuộc chung tình đôi lứa mình chưa đặng bao lâu.

Với 8 cặp xưng gọi khác với các vùng khác đã khảo sát được, có thể thấy sự khác biệt sâu sắc trong cách thể hiện tình cảm của người dân Bình Trị Thiên. Qua mỗi cách xưng gọi ta có thể phần nào thấy được tâm tư, tình cảm, thái độ của chủ thể trữ tình. Tuy nhiên cũng rất khó để so sánh, phân biệt rạch ròi những cung bậc tình cảm được thể hiện qua các cặp từ xưng hô này.

Trước hết có thể thấy nổi bật và mang đậm bản chất nhất trong cách xưng gọi của ba tỉnh miền Trung này là cặp *nớ-ni*. Đây là cặp xưng gọi có tính chất trung tính. Về nghĩa, nó giống với cặp *đó-đây* trong tiếng Việt toàn dân nhưng về sắc thái biểu cảm lại khác. Ở đây, chủ thể trữ tình đã khéo léo dùng cách nói địa phương khi thổ lộ tình cảm, nó không chỉ tạo nên sự gần gũi, thân mật mà còn thể hiện được sự chân chất, thật thà trong tình yêu.

Ngoài cách thể hiện tình cảm dùng cặp *nớ - ni* ta còn thấy có trường hợp dùng cặp *nớ - em* cũng với sắc thái nghĩa tương tự. Mặc dù đã có sự thay đổi trong cách xưng hô nhưng đây mới chỉ là cách thay đổi nửa vời. Cô gái đã tự xưng là *em* với chàng trai nhưng vẫn gọi chàng trai là *nớ* để tạo nên một khoảng cách "an toàn". Những cách xưng gọi như vậy cho ta thấy sự tinh tế và

chín chắn trong quan hệ tình cảm của người dân Bình Trị Thiên.

Cũng giống như cặp *nớ - ni* (hay *nớ - em*) cặp *tui - o* cũng được coi là tiêu biểu trong cách xưng gọi của dân ca Bình Trị Thiên. Mặc dù *tui-o* là biến thể phương ngữ của *tôi-cô* trong tiếng Việt toàn dân nhưng sắc thái biểu cảm của *tui-o* trong dân ca Bình Trị Thiên không giống với sắc thái biểu cảm của *tôi-cô*. Trong tình yêu nam nữ, nếu chủ thể trữ tình sử dụng cặp *tôi-cô* thì mối quan hệ ở đây đang có "vấn đề" hoặc thể hiện tình cảm ở mức âm tính. Chính vì vậy mà trong dân ca người ta rất ít khi dùng cách xưng gọi *tôi - cô* để thể hiện tình yêu. Tuy nhiên trong dân ca Bình Trị Thiên, chủ thể trữ tình ở ngôi thứ nhất kể cả nam và nữ lại sử dụng rất thường xuyên và tự nhiên cách xưng *tôi* với khách thể trữ tình ngôi thứ hai. Có thể xem đây như là một nét văn hoá riêng, thể hiện sự thẳng thắn trong khi bộc lộ tình cảm của chủ thể trữ tình.

Bên cạnh cặp *tui - o*, chúng ta còn thấy có một cặp xưng gọi khác là biến thể của cặp xưng gọi này, đó là cặp *tui- em*. Ở biến thể này, ta thấy cách xưng gọi đã có sự thay đổi. Chàng trai đã dám mạnh dạn thay từ *o* trung tính bằng từ *em* mang sắc thái gọi cảm và thẳng thắn bộc lộ tình cảm của mình. Tuy nhiên, để thăm dò ở phía cô gái, chàng trai vẫn luôn giữ cho mình một khoảng cách và chưa dám xưng thân mật với người mình yêu. Điều đó phù hợp với sự kín đáo và dè dặt của người con gái: "*Thương anh không dễ nói ra; Nhớ anh không lẽ đến nhà mà kêu*".

Cũng giống như ở các chàng trai, sự kín đáo, khéo léo luôn được coi là đức hạnh của các cô gái Bình Trị Thiên. Mặc dù trong lòng đã "*thương anh lắm lắm*" nhưng họ vẫn luôn phải giữ gìn, ý tứ. Điều này thoát tiên tưởng như là sự mâu thuẫn trong việc thể hiện tình cảm, nhưng khi đặt vào hoàn cảnh cụ thể ta mới thấy hết được mức độ quan trọng trong cách xưng

gọi này. Nghe chàng trai thổ lộ tình cảm, cô gái đã thấy "*xiêu xiêu trong dạ*" bởi anh chàng "*ăn nói dễ nghe*" nhưng cô hãy còn e ngại. Cái e ngại "*Anh về kéo vợ anh trông*" hoặc "*Anh khoanh tay sợ vợ, để thiếp đứng ngoài mưa thế này*" dù đã được chàng trai phân tỏ, nhưng còn cái e ngại khác về mặt thuỷ chung luôn luôn cô phải suy nghĩ: "*Thương anh không dám thương nhiều; E mai có kẻ mỹ miều hơn tui*".

Dù rất muốn giải bày, thổ lộ tình cảm với người mình yêu nhưng không thể vội vã, cô gái hiểu và ý thức được trong cách xưng hô của mình. Chính cái khoảng cách mà cô đã vô tình tạo ra trong việc sử dụng từ xưng hô đã cho thấy được sự đứng đắn và nghiêm túc của người con gái, khiến chàng trai càng thêm quý thêm yêu.

Ở một số cặp xưng hô khác, ta thấy có sự không tương đồng của chủ thể trữ tình trong cách sử dụng từ xưng hô, điều này thể hiện qua việc dùng những cặp xưng hô có tính chất phi chuẩn: *anh - thiếp; thiếp - bạn* (xin nói thêm rằng đây là những cách xưng hô gặp rất nhiều trong dân ca Bình Trị Thiên). Theo cách cảm nhận của chúng tôi, hầu hết những bài dân ca sử dụng những cặp từ xưng hô phi chuẩn này thường nói về mối quan hệ tình cảm thắm thiết, hoà hợp giữa hai chủ thể nhưng do hoàn cảnh lại đang phải ở cách xa nhau. Nó không phải là sự xa lạ như cặp *anh - tui* hay khách sáo như cặp *thiếp - chàng*. Cách xưng hô *anh - thiếp* hoặc *thiếp - bạn* vừa thể hiện sự tôn trọng người đối thoại lại vừa cho thấy sự gần gũi, mong muốn gần gũi của người nói: "*Hai ta như điệp với hồ; Thiếp chờ gặp bạn để phân phó đôi lời*", "*Anh không muốn ra đi phần thời mẹ yếu cha già; Phần thì con thơ dại, phận thiếp đàn bà bất kham*".

Cùng với những cặp như *thiếp - anh* hay *thiếp - bạn* thì trong dân ca Bình Trị Thiên cũng còn một số cặp khác có cách

xưng gọi mang tính chất phi chuẩn như: *thiếp - người* (*Niềm tây hỏi có cạn lời; Thiếp xin hứa vậy để cho người an tâm*); *thiếp - quân tử* (*Lòng quân tử đã mang như rửa; Dạ thiếp đây há nở làm răng*); *em (mình) - người bạn cũ* (*Em như con diều bay giữa chốn thanh thiên; Để coi người bạn cũ đảo điên thế nào*). Tuy nhiên những cặp xưng gọi này ít phổ biến, không mang tính chất đại diện cho dân ca Bình Trị Thiên.

Có thể thấy, việc sử dụng những cặp từ xưng hô phi chuẩn này, ngoài mục đích thể hiện tình cảm, mong muốn gần gũi gần gũi, theo chúng tôi, nó còn thể hiện sự mong muốn vượt ra ngoài những ràng buộc của lễ giáo hẹp hòi hay những hủ tục phức tạp tốn phí. Đây cũng là một trong những giá trị nội dung chính của dân ca Bình Trị Thiên.

4. Trên đây chúng tôi vừa nêu lên một cách tương đối khái quát về từ và cách xưng gọi của chủ thể trữ tình trong dân ca Bình Trị Thiên. Qua cách xưng gọi, chúng ta có thể phần nào hiểu được mối quan hệ cũng như mức độ tình cảm trong mối quan hệ này. Mặc dù không có nhiều sự khác biệt so với cách xưng gọi trong tiếng Việt toàn dân nhưng đó lại là những nét đặc trưng, mang đậm dấu ấn văn hoá của vùng đất miền Trung mà không thấy có ở bất kỳ vùng nào khác. Chính điều này đã tạo nên sức hấp dẫn và tăng thêm giá trị nghệ thuật cho dân ca Bình Trị Thiên.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Việt Ngữ - Thành Duy, *Dân ca Bình Trị Thiên*, NB Văn học. H; 1967.
2. Võ Xuân Trang, *Phương ngữ Bình Trị Thiên*, NXB KHXH, 1997.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 02-08-2011)